

OLYMPUS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dây cáp cao tần, adapter

CE

A00010A	A0355	A60001C
A00011A	A0357	A60002C
A00012A	A0358	A60003C
A0100	A0391	O0120.1
A0101	A0392	WA00013A
A0130.2	A0393	WA00014A
A0335.1	A60000C	

1 Thông tin chung

1.1 User instructions

Sách HDSD này bao gồm hướng dẫn cụ thể về sản phẩm (sách HDSD đi kèm theo sản phẩm khi giao hàng) và sách HDSD hệ thống có liên quan như “Hướng dẫn hệ thống nội soi Olympus” (đi kèm theo ống kính soi Olympus).



Trước khi dùng, hãy đọc HDSD của hệ thống nội soi Olympus và các HDSD của các thiết bị khác được dùng chung trong quá trình điều trị.

- Sử dụng sách HDSD này nếu như có sự khác biệt với hướng dẫn hệ thống nội soi.
- Nếu sách HDSD này bị thất lạc, hãy liên hệ ngay với Olympus.
- Giữ sách HDSD này ở nơi an toàn

1.2 Từ ký hiệu

Các từ dưới đây được sử dụng xuyên suốt sách HDSD này.

Cảnh báo

Chỉ ra những tình huống nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh thì có thể dẫn đến sự cố tử vong hoặc là chấn thương nghiêm trọng.

Thận trọng

Chỉ ra những tình huống nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh thì có thể dẫn đến sự cố chấn thương nhẹ hoặc vừa.

Ghi chú

Chỉ ra những thông tin có ích.

1.3 Quy ước



Đây là biểu tượng báo động đến sự an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để báo động về các nguy cơ tổn thương tiềm ẩn. Quan sát tất cả các thông tin dưới đây để tránh các nguy cơ tổn thương tiềm ẩn.



Chỉ ra những thông tin có ích.

1. Một số cho thấy chuỗi các hành động. 2.

chỉ các hành động cá nhân hoặc các lựa chọn khác nhau cho hành động.

- Dấu gạch ngang chỉ ra danh sách dữ liệu, các tùy chọn hoặc đối tượng

1) Số có dấu ngoặc đơn hoặc trong hình minh họa

1.4 Thương hiệu

- STERRAD®

- NX™

Là các thương hiệu của chủ sở hữu sản phẩm

1.2 Nhà sản xuất



Olympus Winter & Ibe GmbH
Kuehnstr. 61
22045 Hamburg
Germany

2 Thông tin an toàn

2.1 Mục đích sử dụng

Dây cáp cao tần

A00010A, A00011A, A00012A, A0130.2, A0335.1, A0355, A0357, A0358, A0391, A0392, A0393, A60000C, A60001C, A60002C, A60003C, O0120.1, WA00013A, WA00014A

Dây cáp cao tần dùng để cắt đốt trong phẫu thuật nội soi, nội soi và mổ mở kết hợp với các phụ kiện hoạt động tương thích và nguồn phát điện (Dao mổ điện) tương thích.

- Không được sử dụng cho mục đích nào khác.

Adapter

A0100, A0101

Các adapter dùng để cắt đốt trong phẫu thuật nội soi, nội soi và mổ mở kết hợp với các phụ kiện hoạt động tương thích và nguồn phát điện (Dao mổ điện) tương thích.

- Không được sử dụng cho mục đích nào khác.

2.2 Chống chỉ định

Không có chống chỉ định.

Mục đích sử dụng và chống chỉ định của các thiết bị được dùng chung với dây dẫn sáng phải được tham khảo

2.3 Người sử dụng

Mục đích y tế

Sản phẩm này chỉ được sử dụng bởi bác sĩ hoặc là nhân viên y tế đã qua đào tạo dưới sự giám sát của bác sĩ. HDSD này không giải thích hoặc thảo luận về quy trình làm thủ thuật.

Tiệt trùng

Sản phẩm này chỉ được tiệt trùng bởi nhân viên y tế.

2.4 Môi trường sử dụng

Y tế

Sản phẩm này chỉ sử dụng trong bệnh viện và phòng y tế với các thiết bị nội soi phù hợp.

Tiệt trùng

Sản phẩm này phải được tiệt trùng theo các quy định và tiêu chuẩn của quốc gia và của bệnh viện.

2.1 Thận trọng và cảnh báo chung

Các nguy hiểm, cảnh báo và thận trọng chung của thiết bị. Các thông tin thêm về nguy hiểm, cảnh báo, thận trọng được đưa ra trong từng chương của sách HDSD này, trong sách “Hướng dẫn hệ thống nội soi” hoặc là các HDSD của các thiết bị khác được sử dụng chung với sản phẩm này.



Cảnh báo

Nguy cơ về thương tổn của người bệnh và / hoặc người sử dụng

Việc hiểu biết không đầy đủ về tính nguy hiểm, các cảnh báo, thận trọng và các thông tin liên quan khác có thể gây ra tử vong, chấn thương nghiêm trọng hoặc là hỏng thiết bị

- Chắc chắn là có đủ bộ sách HDSD.
- Làm theo các hướng dẫn về nguy hiểm, cảnh báo, thận trọng trong “Hướng dẫn hệ thống nội soi”.
- Trong trường hợp thông tin không thống nhất, hãy làm theo cảnh báo nguy hiểm, thận trọng trong sách HDSD này.



Cảnh báo

Nguy cơ về thương tổn của người bệnh và / hoặc người sử dụng

Sử dụng sản phẩm bị lỗi hoặc sản phẩm không đúng chức năng hoặc sản phẩm bị thiếu thành phần có thể gây nguy cơ giật điện, thương tổn, lây nhiễm và/hoặc bị thương do nhiệt và / hoặc kích thích thần kinh ngoài ý muốn.

Ngay cả khi sản phẩm này được thiết kế để sử dụng nhiều lần nhưng vẫn có giới hạn về tuổi thọ sử dụng. Một số yếu tố liên quan đến việc xử lý và một số phương pháp tái chế có thể dẫn đến gia tăng sự hao mòn của sản phẩm. Tuổi thọ của thiết bị có thể được rút ngắn đáng kể. Phải thay thế sản phẩm nếu có dấu hiệu hao mòn.

- Không sử dụng sản phẩm bị hỏng, không đúng chức năng và/ hoặc không đọc được các dấu hiệu.
- Thay thế các sản phẩm bị hỏng, không đúng chức năng và/ hoặc không đọc được các dấu hiệu



Cảnh báo

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và người sử dụng

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và người sử dụng do việc sửa chữa và thay đổi sản phẩm không phải do hãng Olympus thực hiện.

- Không cố gắng sửa chữa và thay đổi sản phẩm.



Cảnh báo

Nguy cơ về thương tổn của người bệnh và người sử dụng

Sử dụng thiết bị không phù hợp có thể dẫn đến thương tổn cho người bệnh và người sử dụng cũng như làm hỏng thiết bị.

- Chỉ sử dụng thiết bị tương thích trong chương “Thiết bị tương thích”.



WARNING

Risk of injury to the patient and/or the user

Thiết bị được lắp ráp sai cách có thể gây nguy cơ giật điện, thương tổn, lây nhiễm và/hoặc bị thương do nhiệt và / hoặc kích thích thần kinh ngoài ý muốn.

- Làm theo hướng dẫn lắp ráp của HDSD từng sản phẩm được dùng chung với nhau trong quá trình làm thủ thuật.

 **WARNING**
Nguy cơ về thương tổn của người bệnh và người sử dụng

- Có nguy cơ về điện giật khi sử dụng thiết bị nội soi hoặc sử dụng thiết bị nội soi kết hợp với thiết bị điều trị sử dụng năng lượng. Rò rỉ dòng điện vào người bệnh có thể xảy ra.
- Trước khi sử dụng, hãy kiểm tra phần đáp ứng phân loại của thiết bị nội soi và thiết bị sử dụng năng lượng được dùng trong quá trình làm thủ thuật.
- Chỉ sử dụng thiết bị nội soi hoặc là thiết bị nội soi kết hợp với thiết bị sử dụng năng lượng mà đáp ứng tối thiểu các yêu cầu về phân loại. Đây là thông tin quan trọng nếu như loại đáp ứng CF được sử dụng. Trong trường hợp phần đáp ứng loại CF của thiết bị sử dụng năng lượng được dùng để giảm thiểu dòng điện rò rỉ.
- Để biết về phân loại áp dụng, tham khảo HDSĐ phù hợp.

 **Cảnh báo**
Nguy cơ tổn thương cho người bệnh

Điện thế dùng cho ống soi và dụng cụ lưỡng cực trong thủ thuật cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến / u xơ tử cung bị giới hạn. Nguy cơ cháy dẫn đến chấn thương do điện, nhiệt hoặc là kích thích thần kinh ngoài ý muốn.

- Điện thế tối đa 1000 V_{peak}*
- Tham khảo HDSĐ của dao mổ điện để biết thêm về điện thế tối đa.

 **Cảnh báo**
Nguy cơ tổn thương cho người bệnh

- Điện thế dùng cho ống soi và dụng cụ đơn cực trong thủ thuật cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến / u xơ tử cung bị giới hạn. Nguy cơ cháy dẫn đến chấn thương do điện, nhiệt hoặc là kích thích thần kinh ngoài ý muốn.
- Điện thế tối đa 2000 V_{peak}*



Tham khảo HDSĐ của dao mổ điện để biết thêm về điện thế tối đa
Cảnh báo

- **Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và người sử dụng**
- Nguy cơ cháy dẫn đến chấn thương do điện, nhiệt hoặc là kích thích thần kinh ngoài ý muốn.
- Điện thế tối đa của dao mổ điện (nguồn phát năng lượng / điện) không được phép quá mức điện thế thấp nhất của bất kỳ dụng cụ cao tần nào được sử dụng trong quá trình làm thủ thuật.
- Kiểm tra điện thế tối đa của dây cáp cao tần và dụng cụ / thiết bị cao tần.

**Thận trọng****Nguy cơ gây tổn thương cho người bệnh và/ hoặc người sử dụng**

- Nguy cơ thương tổn cho người bệnh liên quan đến thiết bị bị lỗi.
- Luôn phải có đồ dự phòng.

2.5.1 Ngăn ngừa lỗi do người sử dụng**Cảnh báo****Nguy cơ gây tổn thương cho người bệnh**

Không tuân thủ các thông tin được đưa ra trong phần “Mục đích sử dụng”, “Người sử dụng” và “Môi trường” thì sẽ sử dụng sản phẩm này ngoài mục đích đã được chỉ định.

**Thận trọng****Nguy cơ gây tổn thương cho người bệnh và / hoặc người sử dụng**

Dòng điện không mong muốn có thể gây ra chấn thương cho người bệnh và / hoặc người sử dụng.

- Bệnh nhân phải được cách điện hoàn toàn với các bộ phận dẫn điện. Kiểm tra xem bệnh nhân không tiếp xúc với bất kỳ bộ phận kim loại (ví dụ như bàn mổ) trong mọi trường hợp.
- Đặt bệnh nhân trên bề mặt khô và cách điện.
- Ngăn ngừa sự tiếp xúc giữa các bề mặt da khác nhau (cánh tay, chân) của bệnh nhân. Đặt gạc khô giữa thân và tay và chân để tránh tiếp xúc.
- Ngăn ngừa sự tiếp xúc da giữa người bệnh và người sử dụng.

Ghi chú

Nguy cơ gây hỏng sản phẩm

Cuộn dây cáp cao tần có thể làm hỏng dây.

- Không được cuộn dây cáp cao tần thành vòng tròn có đường kính nhỏ hơn 10cm(4inch).

3 Mô tả sản phẩm

3.1 Đóng gói

Trước khi sử dụng, hãy kiểm tra các danh mục dưới đây.

Liên hệ với Olympus để biết thông tin trung tâm dịch vụ nếu thiết bị bị mất hoặc bị hỏng.

A00010A, A00011A, A00012A, A0130.2, A0335.1, A0355,
A0357, A0358, A0391, A0392, A0393, A60000C, A60001C,
A60002C, A60003C, O0120.1, WA00013A, WA00014A

- Dây cáp cao tần
- HDSD

A0100, A0101

- Adapter
- Bảng thông tin

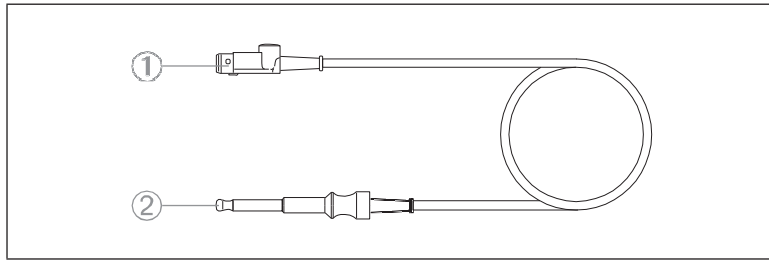
3.2 Dây cáp cao tần

Dây cáp cao tần kết nối dao mổ điện với dụng cụ hoặc là điện cực cắt đốt cao tần đơn cực và lưỡng cực trong phẫu thuật nội soi và nội soi.



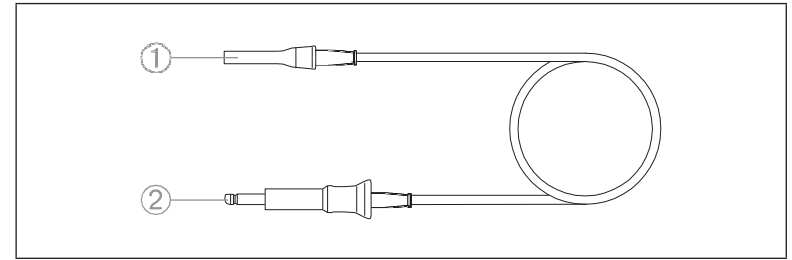
Đối với các thiết bị tương thích, tham khảo chương “Thiết bị tương thích” trang 35.

A00012A



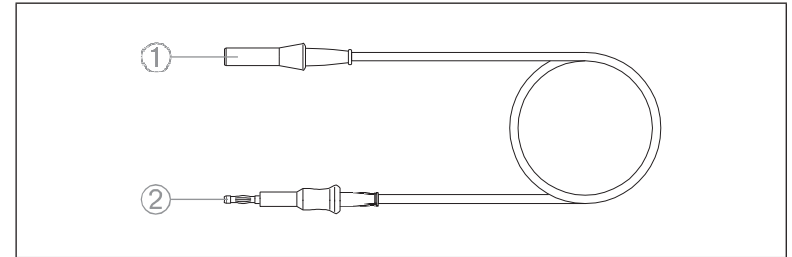
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0130.2



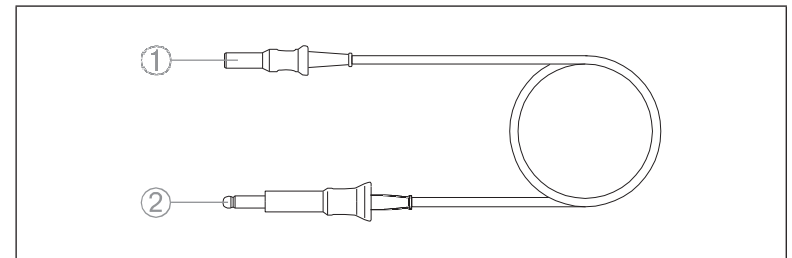
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0335.1



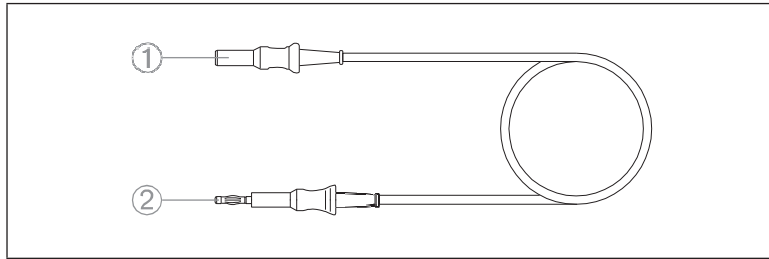
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0355



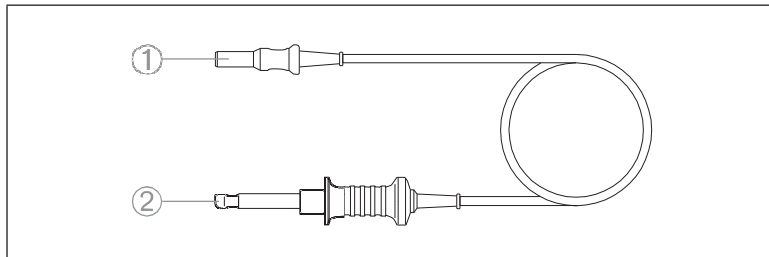
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0357



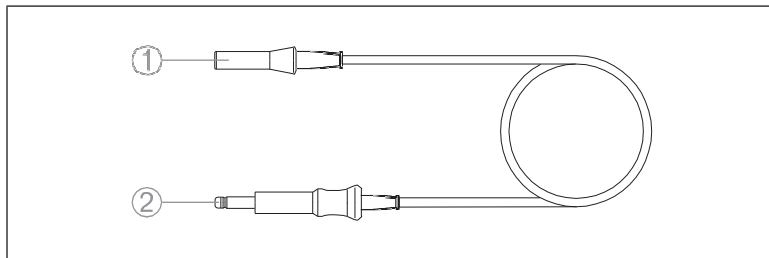
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0358



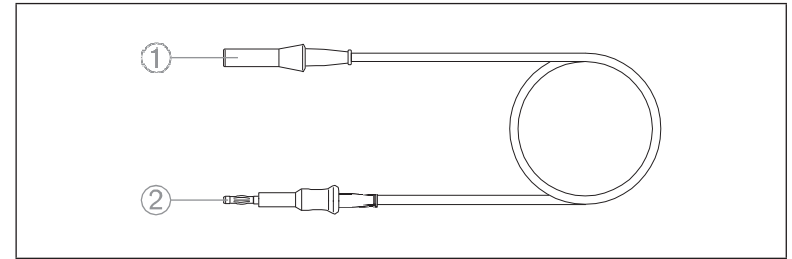
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0391



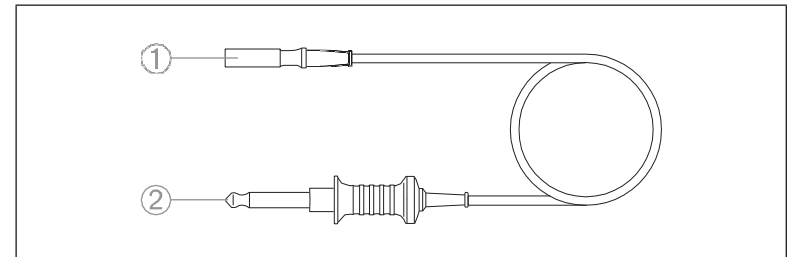
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0392



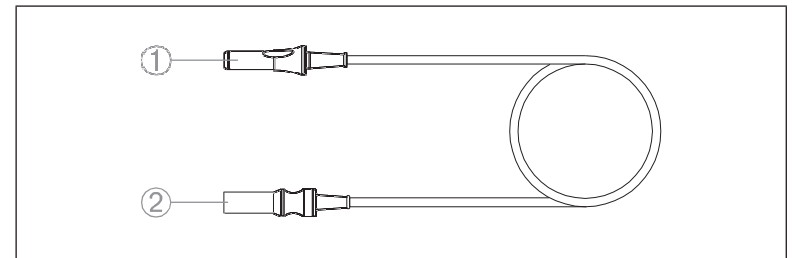
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A0393



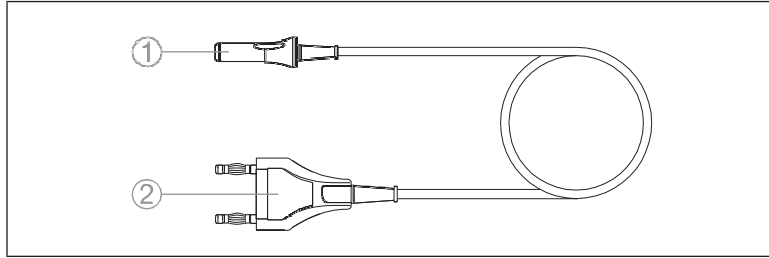
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A60000C



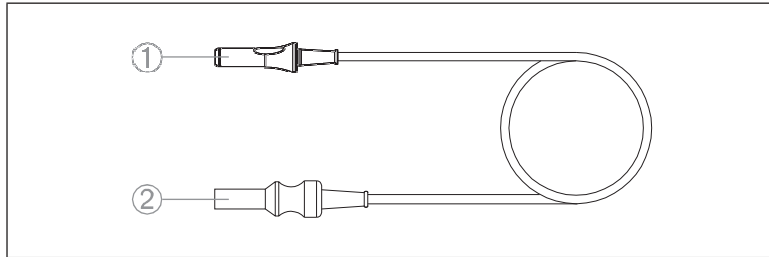
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A60001C



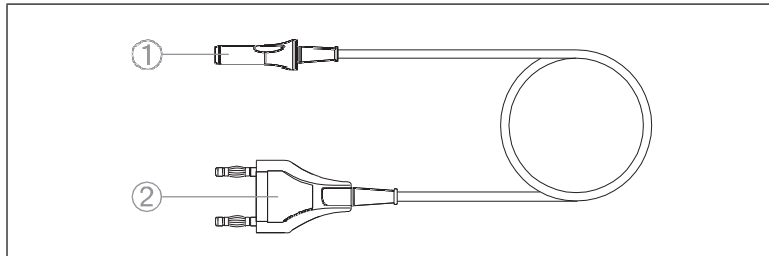
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A60002C



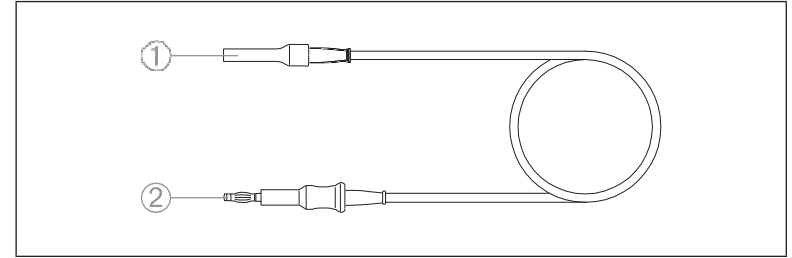
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

A60003C



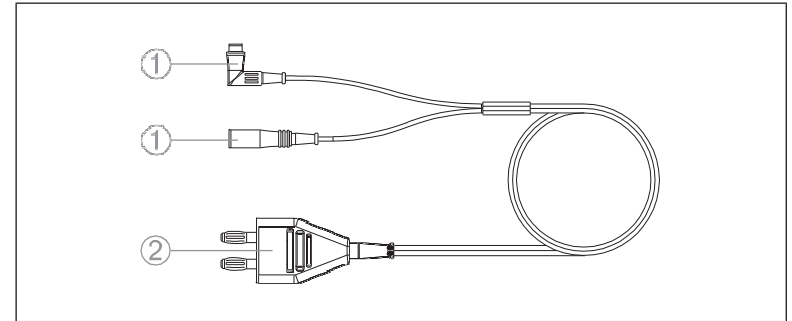
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

O0120.1



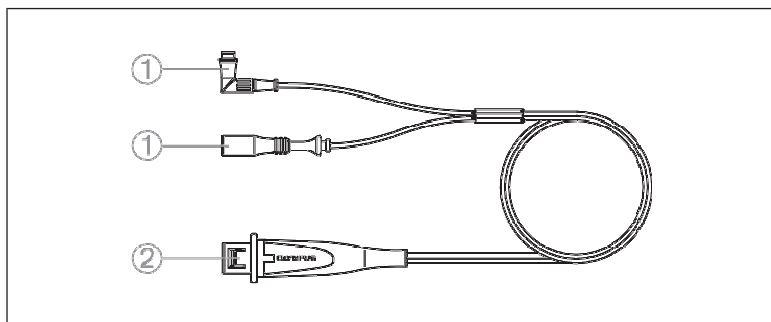
- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

WA00013A



- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 3) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

WA00014A



- 1) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 2) Đầu cắm (cực âm), cho dụng cụ
- 3) Đầu cắm (cực dương), cho dao mổ điện

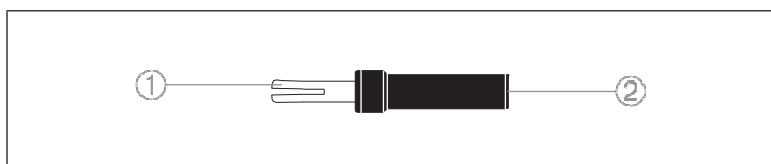
3.3 Adapter

Adapter cung cấp các kết nối cho các sắp xếp liên kết khác nhau.



Đối với các thiết bị tương thích, tham khảo chương “Thiết bị tương thích” trang 35

A0100, A0101



- 1) Adapter cho dây cáp cao tần
- 2) Adapter ổ cắm cho dụng cụ

3.4 Biểu tượng

Phần này diễn giải các biểu tượng trên sản phẩm và trên bao bì đóng gói.

Biểu tượng	Diễn giải	Biểu tượng	Diễn giải
	Số catalog		Bảo quản
	Số lô sản xuất		Vận chuyển
	Số lượng đóng gói		Độ ẩm cho phép
	Nhà sản xuất Ngày sản xuất		Giới hạn nhiệt độ cho phép
	Hướng dẫn sử dụng	Rx only	Theo luật LB Mỹ, sản phẩm này chỉ bán theo đơn hàng của bác sỹ
	Dùng trong 12 tháng	CE	Chứng chỉ CE – đáp ứng chi thị về TBYT 93/42/ EEC
	Không đượ tiêu hủy và xử lý như rác thải thông thường.		

3.5 Bảo hành

Bất kỳ yêu cầu bảo hành đối với sản phẩm của Olympus đều bị từ chối nếu người sử dụng hoặc người không được đào tạo bởi hãng Olympus cố gắng sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm. Bảo hành không được áp dụng cho các trường hợp sử dụng sản phẩm sai cách.

4 Preparation

4.1 Safety information for preparation



Cảnh báo

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và người sử dụng.

Tiệt trùng không đúng cách và không hoàn thiện có thể gây ra nguy cơ nhiễm khuẩn cho người bệnh và/hoặc người sử dụng cũng như làm hỏng thiết bị.

- Tiệt trùng sản phẩm trước và sau khi sử dụng..
- Không sử dụng khi chưa tiệt trùng.
- Không được sử dụng sản phẩm bị hỏng



Thận trọng

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và người sử dụng

Sử dụng dây cáp cao tần sau khi tuổi thọ của thiết bị bị giới hạn có thể gây thương tích về điện, tổn thương cơ học và nhiệt. Dấu hiệu mòn có thể không nhìn thấy được.

- Không sử dụng cáp sau 12 tháng sử dụng.
- Tiêu hủy dây cáp sau 12 tháng sử dụng.

4.2 Kiểm tra

Kiểm tra việc tiệt trùng

- Chắc chắn rằng sản phẩm này phải được tiệt trùng đúng cách. Kiểm tra bằng mắt kỹ càng. Sản phẩm phải được nhìn thấy sạch bằng mắt.

Kiểm tra thông tin chung

- Kiểm tra thông tin sau của sản phẩm
 - Không có vết nứt, rạn, xoắn hoặc bị biến dạng
 - Không có vết cắt, hoặc các ghi ngờ có thể nhìn thấy được bằng mắt
 - Không có vết xước sâu

- Không bị mòn
- Không có phần nào bị mất hoặc bị thiếu
- Kiểm tra tất cả các dấu hiệu trên sản phẩm

4.3 Chuẩn bị dao mổ điện

- Tham khảo HDSD của dao mổ điện.
- Chuẩn bị dao mổ điện.
- Cắm bàn đạp vào dao mổ điện

4.4 Gắn điện cực trung tính

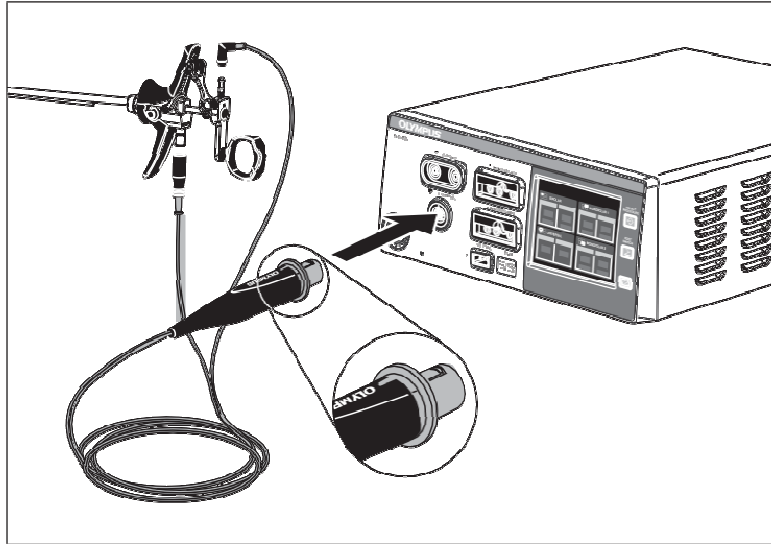
Phần này chỉ áp dụng cho các sản phẩm sau: A00010A, A00011A, A00012A, A0130.2, A0335.1, A0355, A0357, A0358, A0391, A0392, A0393

- Tham khảo HDSD của dao mổ điện và điện cực trung tính.
- Gắn điện cực trung tính vào người bệnh nhân.
- Kết nối điện cực trung tính với dao mổ điện.

4.5 Kết nối dây cáp cao tần

- Tham khảo phần thiết bị tương thích trang 35.
- Tham khảo HDSD của Dao mổ điện và dụng cụ
- Kết nối dây cáp cao tần với dụng cụ tương thích
- Kết nối dây cáp cao tần với dao mổ tương thích

4.5.1 Sử dụng dây cáp cao tần WA00014A



- Đưa giắc cắm vào ổ cắm.

Cài đặt trước

Khi sử dụng dây cáp cao tần WA00014A, dao mổ điện ESG-400 sẽ tự động nhận dạng điện cực cắt rạch và tự động cài đặt trước chế độ sử dụng phù hợp.

Tên dụng cụ: <Saline – nước muối sinh lý>

- Chế độ: <Cắt trong môi trường nước muối sinh lý - Saline>

- Công suất 200 W

- Hiệu ứng 2

- Chế độ: <SalineCoag – cầm máu trong nước muối>

- Công suất 120 W

- Hiệu ứng 2

- Kiểm tra chế độ cài đặt <Saline> xuất hiện trên màn hình hiển thị.
- Nếu cài đặt đúng mà ko được hiển thị, hãy tháo giắc cắm và thử lại.
- Không kéo dây cáp để ngắt kết nối phích cắm. Luôn kéo phích cắm để tránh va đập.

5 Sử dụng

5.1 Thông tin an toàn



Thận trọng

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh

Kết nối giữa dây cáp cao tần và người bệnh có thể gây rò rỉ dòng điện.

- Ngăn ngừa tiếp xúc giữa dây cáp cao tần và người bệnh khi dòng điện cao tần được kích hoạt.

6 Sau khi sử dụng

6.1 Ngừng kết nối

- Tắt dao mổ điện.
- Ngừng kết nối dây cáp.
Không kéo dây cáp để ngắt kết nối phích cắm. Luôn kéo phích cắm để tránh va đập.

6.2 Chuẩn bị tiệt trùng

- Ngay sau khi sử dụng, hãy mang thiết bị này đến khu vực tiệt trùng

7 Tiệt trùng

7.1 Thông tin an toàn



Cảnh báo

Nguy cơ tổn thương cho người bệnh và / hoặc nhân viên y tế

Tiệt trùng không đúng cách hoặc là không hoàn thiện có thể gây ran gụy cơ nhiễm khuẩn đối với bệnh nhân / người sử dụng cũng như làm hỏng thiết bị.

- Trước lần sử dụng đầu tiên và các lần sử dụng sau đều phải tiệt trùng.
- Tiệt trùng theo HD trong chương này và HD trong hệ thống nội soi.
- Sử dụng thông tin về tiệt trùng trong sách này nếu có sự khác biệt với hướng dẫn hệ thống nội soi



Cảnh báo

Nguy cơ tổn thương cho nhân viên y tế

Chất dịch nhiễm khuẩn có thể lây nhiễm cho nhân viên y tế

- Luôn phải mặc quần áo bảo hộ

7.2 Thông tin chung về tiệt trùng

Các phương pháp tiệt trùng tương thích (theo to ISO 17664) Hiệu quả vi sinh vật và/hoặc là nguyên liệu tương thích của phương pháp tiệt trùng liệt kê trong bảng dưới đây đã được xác nhận đối với dây dẫn sáng. Để biết thông tin chi tiết về phương pháp tiệt trùng, tham khảo HD trong bảng dưới đây, tham khảo Hướng dẫn hệ thống nội soi”

- ++ Phương pháp đã được xác nhận có hiệu quả đối với vi sinh vật và được xác minh nguyên liệu tương thích.
- + Phương pháp được xác minh có nguyên liệu tương thích Method verified for material compatibility
- Không tương thích
- o Liên hệ với Olympus để biết thêm thông tin

				Tất cả các sản phẩm trong sách HDSĐ này
Chuẩn bị	Lưu trữ	Ướt		+
		Khô		+
Khử khuẩn	Chuẩn bị	Chọn quy trình rửa và khử khuẩn		
		Rửa	Bằng tay	Siêu âm
	Dung dịch tẩy rửa Alkaline			+
	Dung dịch tẩy rửa Acidic			o
	Dung dịch tẩy rửa trung tính			++
	Bằng máy	Dung dịch tẩy rửa Alkaline	++	
		Dung dịch tẩy rửa Acidic	o	
		Dung dịch tẩy rửa trung tính	+	
	Xả			+
	Khử khuẩn	Hóa chất		o
	Nhiệt		++	
Làm khô	T _{max}		95 °C (203 °F) (tối đa. 10 phút)	
Bảo dưỡng				
Tiệt trùng	Hơi nóng Phương pháp sử dụng nhiều	Hấp tiệt trùng		++
	Nhiệt độ thấp: hấp và formaldehyde			+
	Ethylene oxide			+
	Khí plamas			-
	Gas Plasma	STERRAD® 50/100S		+
		STERRAD® 200/NX™/100NX™		+

Chuẩn bị thiết bị để tiệt trùng

Thiết bị này phải được tháo rời. Thông tin về tháo rời tham khảo chương sau sử dụng.

Cleaning brush

- Theo HD dưới đây, Olympus sử dụng thuật ngữ “chổi rửa bề mặt phù hợp”. Lựa chọn chổi rửa bề mặt phù hợp theo các thông tin sau
- Chổi rửa bề mặt chỉ dùng cho bề ngoài. Không được dùng chổi rửa trong kênh cho việc rửa bề mặt.
- Không được dùng chổi cho đầu lông bằng kim loại hoặc bất kỳ loại kim loại nào khác mà có thể làm xước và hỏng dây dẫn sáng.
- Chỉ sử dụng loại chổi mà nhà sản xuất chỉ định cho việc rửa tiệt trùng dụng cụ.
- Tham khảo thêm “Hướng dẫn hệ thống nội soi” để biết thêm thông tin về các loại chổi rửa của Olympus.

Instructions for using detergents

- Sử dụng nồng độ tối đa và thời gian ngâm tối đa tương ứng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Không vượt quá nồng độ tối đa và thời gian ngâm tối đa tương ứng do nhà sản xuất đưa ra.
- Tất cả các thành phần của thiết bị đều phải được ngâm trong dung dịch tẩy rửa.
- Chắc chắn không có bọt khí.

7.2 Rửa bằng tay**7.3.1 Quy trình rửa**

- Ngâm toàn bộ dây dẫn sáng trong dung dịch enzyme ít nhất trong 15 phút
- Dùng xylanh 10ml xả sạch dung dịch.
- Chải nhẹ các khoang bằng chổi phù hợp.
- Xả sạch toàn bộ các khoang trống có dung dịch enzyme bằng xylanh 10ml.

- Rửa sạch bằng nước khử trùng.
- Lau khô sản phẩm

7.4 Rửa và khử khuẩn tự động**7.4.1 Chuẩn bị rửa tự động**

- Ngâm toàn bộ dây dẫn sáng trong dung dịch enzyme ít nhất trong 15 phút
- Dùng xylanh 10ml xả sạch dung dịch
- Chải nhẹ các khoang bằng chổi phù hợp.
- Xả sạch toàn bộ các khoang trống có dung dịch enzyme bằng xylanh 10ml
- Rửa sạch bằng nước khử trùng.

7.4.2 Tự động rửa và khử khuẩn nhiệt

- Tham khảo “Hướng dẫn hệ thống nội soi” để biết thêm thông tin về làm sạch và khử khuẩn nhiệt tự động.
- Để rửa tự động thì dùng dung dịch alkaline.

7.5 Bảo dưỡng**Kiểm tra**

Kiểm tra trực quan sản phẩm một cách kỹ lưỡng sau khi lau chùi. Sản phẩm phải được làm sạch trực quan. Nếu có bất kỳ dấu hiệu của chất bẩn, lặp lại quá trình làm sạch.



Ngay cả khi sản phẩm này được thiết kế để dùng nhiều lần nhưng vẫn có giới hạn về tuổi thọ sử dụng.

7.6 Tiết trùng

7.6.1 Hấp tiết trùng

- Tham khảo “Hướng dẫn hệ thống nội soi” để biết thêm thông tin về hấp tiết trùng

8. Sửa chữa, giao hàng và tiêu hủy

8.1 Sửa chữa

Sản phẩm này không được sửa chữa

- Không gửi sản phẩm này về hãng Olympus để sửa chữa.
- Không được cố ý sửa hoặc

8.2 Shipment

Gửi sản phẩm này về trung tâm sửa chữa của hãng

8.3 Tiêu hủy




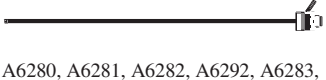

Khi tiêu hủy sản phẩm hoặc bất kỳ thành phần nào thì phải tuân theo luật và hướng dẫn của quốc gia và của cơ sở y tế.



9. Thiết bị tương thích

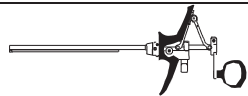
Olympus khuyến cáo việc sử dụng các sản phẩm được liệt kê ra trong chương này. Nếu sử dụng kết hợp với các sản phẩm không nằm trong chương này, người sử dụng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Một vài sản phẩm trong danh sách này không được bán ở 1 số nước.





9.1 Các dây cáp đơn cực cao tần tương thích



Dụng cụ	Adapter	Cáp cao tần	Đường kính đầu giác cắm của cáp cao tần Dao mổ điện
Đường kính đầu giác cắm: 4 mm			
WA68105A 	-	A0355	Đường kính đầu giác cắm: 5.9 mm (Valleylab) Olympus UES-10 Olympus UES-20
WA60115A, WA60205A, A60102A, A60101A, A60201A 	-	A0357	Đường kính đầu giác cắm Olympus HF300 Olympus ESG-400
A60211A 	-	A0358	Đường kính đầu giác cắm: 8.0 mm (Bovie) Olympus UES-30 Olympus UES-40 Olympus ESG-400
WA51138A 	A0101	A0130.2	Đường kính đầu giác cắm: 5.9 mm (Valleylab) Olympus UES-10 Olympus UES-20
A6280, A6281, A6282, A6292, A6283, A6289, A6293, A6299, A6284, A6294 	A0101	A0335.1	Đường kính đầu giác cắm: 8.0 mm (Bovie) Olympus UES-30 Olympus UES-40 Olympus ESG-400
	A0101	O0120.1	Đường kính đầu giác cắm: 4.0 mm Olympus HF300 Olympus ESG-400


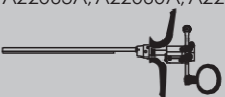

Dụng cụ đơn cực	Adapter	Cáp cao tần	Đường kính đầu giác cắm của cáp cao tần Dao mổ điện
Đường kính đầu giác cắm: 3 mm			
A2880, A2881, A2882 	A0100	A0355	Đường kính đầu giác cắm: 5.9 mm (Valleylab) Olympus UES-10 Olympus UES-20
A2884, A2890 	A0100	A0357	Đường kính đầu giác cắm: 4.0 mm Olympus HF300 Olympus ESG-400
	A0100	A0358	Đường kính đầu giác cắm: 8.0 mm (Bovie) Olympus UES-30 Olympus UES-40 Olympus ESG-400
	-	A0130.2	Đường kính đầu giác cắm: 5.9 mm (Valleylab) Olympus UES-10 Olympus UES-20
	-	A0335.1	Đường kính đầu giác cắm: 8.0 mm (Bovie) Olympus UES-30 Olympus UES-40 Olympus ESG-400
	-	O0120.1	Đường kính đầu giác cắm : 4.0 mm Olympus HF300 Olympus ESG-400

Cắt cắt đơn cực	Dây cáp cao tần	Đường kính đầu giác cắm của cáp cao tần Dao mổ điện
WA22066A, WA22067A, A4744, A4745 	A0391	Đường kính đầu giác cắm: 5.9 mm (Valleylab) Olympus UES-10 Olympus UES-20
	A0392	Đường kính đầu giác cắm: 4.0 mm Olympus HF300 Olympus ESG-400
	A0393	Đường kính đầu giác cắm: 8.0 mm (Bovie) Olympus UES-30 Olympus UES-40 Olympus ESG-400


9.2 Các dây cáp đơn cực cao tần tương thích với adapter


Dụng cụ	Adapter	Dây cáp cao tần	Adapter	Đường kính đầu giắc cắm của cáp cao tần
Đường kính đầu giắc cắm: 4 mm				Dao mổ điện
WA68105A  WA60115A, WA60205A, A60102A, A60101A, A60201A  A60211A  WA51138A  A6280, A6281, A6282, A6292, A6283, A6289, A6293, A6299, A6284, A6294	-	A0357	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400
	A0101	O0120.1	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400

Dụng cụ đơn cực	Adapter	Dây cáp cao tần	Adapter	Đường kính đầu giắc cắm của cáp cao tần Dao mổ điện
A2880, A2881, A2882 	A0100	A0357	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400
A2884, A2890 	-	O0120.1	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400

Tay cắt điện cực	Dây cáp	Adapter	Pin diameter of adapter Electrosurgical generator
WA22066A, WA22067A, A4744, A4745 	A0392	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400
A22063A, A22060A, A22061A  A37014A 	A00011A	20183-026 Erbe	Coaxial pin diameter: 5.0/9.0 mm (Erbe standard) Olympus ESG-400

9.3 Tương thích với dây cáp cao tần lưỡng cực

Dụng cụ lưỡng cực	Dây cáp cao tần	Đường kính đầu giắc cắm của cáp cao tần Dao mổ điện	
HiQ+ WA60101C 	A60000C	Coaxial pin diameter: 4.0/8.0 mm (Erbe standard)	-
	A60001C	Đường kính đầu giắc cắm: 4.0 mm (Erbe International)	Pin spacing: 22.0 mm
	A60002C	Đường kính đầu giắc cắm: 2.0/5.0 mm (Martin/Berchthold)	-
	A60003C	Đường kính đầu giắc cắm: 4.0 mm (Valleylab)	Pin spacing: 28.6 mm

Tay cắt lưỡng cực	HF cable	Dao mổ điện
WA22366A, WA22367A 	WA00013A	Olympus UES-40
	WA00014A	Olympus ESG-400

10. Thông số kỹ thuật

10.1 Thông số

Điện thế tối đa

A00010A, A00011A, A00012A, A0130.2, A0335.1, A0355, A0357,
A0358, A0391, A0392, A0393, O0120.1, A0100,
A0101..... 2000 V_{peak}

A60000C, A60001C, A60002C, A60003C, WA00013A, WA00014A
..... 1000 V_{peak}

Tuổi thọ

A00010A, A00011A, A00012A, A0130.2, A0335.1, A0355,
A0357, A0358, A0391, A0392, A0393, A60000C, A60001C,
A60002C, A60003C, O0120.1, WA00013A,
WA00014A..... 12 tháng

10.2 Điều kiện hoạt động

Điều kiện hoạt động

Nhiệt độ..... 10 to 40 °C (50 to 104 °F)
Độ ẩm..... 30 to 85%

Vận chuyển

Nhiệt độ..... 10 to 40 °C (50 to 104 °F)
Độ ẩm..... 30 to 85%

Vận chuyển

Nhiệt độ..... -40 to 70 °C (-40 to 158 °F)
Độ ẩm..... 10 to 92%

OLYMPUS

